

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Ông Giàng A Chinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn Ch**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Phụ C, đã chết và bà Chèo Lở M, đã chết; Có vợ là Tẩn Sử Mâ, đã chết và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 28/5/2024, Lý Văn Ch đang tìm việc làm ở tổ 9, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì lên cơn nghiện ma túy nên một mình đi bộ tìm mua ma túy sử dụng. Khi Ch đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố L thì gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã hỏi mua ma túy của người này. Qua trao đổi mua bán, Ch mua được của người này 03 gói Heroine với giá 400.000 đồng, trong đó 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu

xanh còn 01 gói Heroine được gói bằng 02 lớp, lớp bên ngoài là mảnh nilon màu xanh, lớp bên trong là mảnh giấy trắng. Mua bán xong, Ch cho cả 03 gói Heroine vừa mua được vào 01 túi nilon màu trắng, đỏ, xanh nhạt ở trên đường (*trên mặt túi có in chữ “Hãng thuốc Lào Xuân Tiệp” và nhiều chữ in hình quảng cáo khác nhau*) rồi cất giấu vào trong túi áo ngực đang mặc. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Chẩn đang đi bộ trên đường dân sinh, thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố L để tìm chỗ sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an phường Tân Phong, thành phố Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 03 gói Heroine Chẩn đang tàng trữ để sử dụng. Sau đó Công an phường Tân Phong đã chuyển hồ sơ, vật chứng và người bị bắt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 28/KLGD ngày 28/5/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 619/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn Chẩn trong quá trình bắt quả tang ngày 28/5/2024 có tổng khối lượng là 0,16 gam (Gói 1: 0,04 gam; Gói 2: 0,06 gam; Gói 3: 0,06 gam). 03 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 53/CT-VKSTP ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lý Văn Ch về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn Ch từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, xanh, đỏ trên mặt có in chữ “Hãng thuốc Lào Xuân Tiệp” có nhiều chữ, in hình quảng cáo khác nhau.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* *Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, nhận thức còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* **Ý kiến tranh luận:**

- *Bị cáo*: không bổ sung luận cứ bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

- *Tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đối với đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo*: Mức hình phạt của người bào chữa đề nghị đối với bị cáo là quá thấp, chưa tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn do đó Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- *Tranh luận của người bào chữa cho bị cáo đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân*: Giữ nguyên luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, tại tổ 15, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lý Văn Chấn đang tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lý Văn Chấn là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lý Văn Ch có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa bị Tòa án nhân dân nào xét xử về các hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,16 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lý Văn Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, xanh, đỏ trên mặt có in chữ “Hãng thuốc Lào Xuân Tiệp” có nhiều

chữ, in hình quảng cáo khác nhau).Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Lý Văn Chấn thì nguồn gốc 0,16 gam Heroine bị thu giữ là Chấn mua của một người phụ nữ tại đường dân sinh thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, do Chấn không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo hơn nữa tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, giảm thiểu tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn thành phố L, đảm bảo trật tự trị an, an toàn xã hội.

[10] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 556/GCN-HN,HCN ngày 29/12/2023 của UBND xã Mồ Sìn San, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Lý Văn Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn Ch 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, xanh, đỏ trên mặt có in chữ “Hãng thuốc Lào Xuân Tiếp” có nhiều chữ, in hình quảng cáo khác nhau).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/8/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga